

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

To: *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần SJ GROUP (SJ GROUP).
 - Mã chứng khoán/*Stock code*: SJS
 - Địa chỉ/*Address*: Ô đất CT6, Khu Đô thị mới Nam An Khánh, xã An Khánh, thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *Land Plot CT6, Nam An Khánh New Urban Area, An Khánh Commune, Hanoi City, Vietnam.*
 - Điện thoại liên hệ/*Tel*: 0243 7684504/7684505/7684506
 - Email: info@sjgroups.com.vn
- Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026 / *Report on corporate governance in the first half of 2026.*
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/07/2026 tại đường dẫn www.sjgroups.com.vn/ *This information was published on the company's website on 29/07/2026 (date), as in the link www.sjgroups.com.vn/*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm / *Attached documents*:

- Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2026 / *Report on corporate governance in the first half of 2026*

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information



NGUYỄN HẢI NINH

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng đầu năm 2026)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên công ty: Công ty cổ phần SJ Group (SJ GROUP).
- Địa chỉ trụ sở chính: Ô đất CT6, Khu đô thị mới Nam An Khánh, xã An Khánh, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37684504/7684505/7684506
- Email: info@sjgroups.vn
- Vốn Điều lệ: 2.974.748.280.000 đồng (Hai nghìn chín trăm bảy mươi bốn tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).
- Mã chứng khoán: SJS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện theo quy định năm 2026, Công ty cổ phần SJ Group (SJ GROUP) đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 vào ngày 23/4/2026. Đại hội đã thông qua 01 Nghị quyết với các nội dung như sau:

Nghị quyết số 01/NQ-SJG-ĐHĐCĐ2026: thông qua các nội dung:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026;
- Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Báo cáo quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Phương án trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty;
- Phê duyệt việc thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty



Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-SJG-ĐHĐCĐ2026	23/4/2026	Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2026

II. Hội đồng quản trị (HĐQT).

1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	(Ông) Bùi Quang Bách	Chủ tịch	16/3/2023		
2	(Ông) Trần Như Trung	Thành viên	28/3/2025		
3	(Bà) Đỗ Lê Minh	Thành viên HĐQT độc lập	28/3/2025		
4	(Ông) Phương Xuân Thụy	Thành viên HĐQT độc lập	16/3/2023		
5	(Ông) Nguyễn Việt Cường	Thành viên	28/3/2025		

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong 06 tháng đầu năm 2026, ngoài phiên họp ĐHĐCĐ thường niên, Hội đồng quản trị tổ chức 05 phiên họp để giải quyết công việc, theo đó tỷ lệ tham dự của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	(Ông) Bùi Quang Bách	05/05	100%	
2	(Ông) Trần Như Trung	05/05	100%	
3	(Bà) Đỗ Lê Minh	05/05	100%	
4	(Ông) Phương Xuân Thụy	05/05	100%	
5	(Ông) Nguyễn Việt Cường	05/05	100%	

Ngoài các phiên họp của Hội đồng quản trị, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành, Hội đồng quản trị đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản, các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn tổ chức các cuộc họp, hội ý để trao đổi và thống nhất chỉ đạo đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể:

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
- Giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc triển khai Kế hoạch kinh doanh, tiến độ thực hiện đầu tư, hoàn thiện hạng mục đầu tư với từng dự án do Công ty làm chủ đầu tư; Giám sát việc triển khai kinh doanh sản phẩm hàng hóa của Công ty.
- Giám sát việc quản trị rủi ro liên quan hoạt động đầu tư, triển khai, phát triển dự án bất động sản, đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động của Công ty cũng như uy tín giữa Công ty với các nhà đầu tư, các định chế tài chính.
- Giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước, điều kiện môi trường làm việc, việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và các chế độ khác với người lao động.
- Thực hiện các giám sát khác theo quy định pháp luật.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị Ban Tổng giám đốc tập trung triển khai, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ được giao đúng quy định.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

(Đến ngày lập Báo cáo - SJ GROUP chưa thành lập tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị).

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

(Phụ lục II. 1 - Bảng kê chi tiết Nghị quyết/Quyết định đính kèm).

III. Ban kiểm soát (BKS).

1. Thông tin về Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	(Bà) Lê Thị Thùy	Trưởng BKS	16/6/2022	Th.S chuyên ngành Kế toán
2	(Bà) Trần Thị Thanh Huyền	TV BKS	16/6/2022	Th.S chuyên ngành Kế toán
3	(Bà) Nguyễn Thu Hiền	TV BKS	28/3/2025	Th.S chuyên ngành Quản trị kinh doanh

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	(Bà) Lê Thị Thùy	2/2	100%		
2	(Bà) Trần Thị Thanh Huyền	2/2	100%		
3	(Bà) Nguyễn Thu Hiền	2/2	100%		

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và hoạt động SXKD của công ty theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty.



- Giám sát việc thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành của Tổng giám đốc, Báo cáo tình hình kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo kiểm toán và kế hoạch kiểm toán độc lập của đơn vị kiểm toán.
- Giám sát và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị thông báo, đồng thời kiến nghị với Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc huy động vốn, sử dụng vốn, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; phân phối lợi nhuận.
- Giám sát tình hình tái cấu trúc của công ty.

Kết quả hoạt động giám sát và kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát gửi tới Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đều được xem xét, chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc luôn hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức năng của mình. Các ý kiến của Ban kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phản hồi đầy đủ, kịp thời.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: (Không có)

IV. Ban điều hành.

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	(Ông) Trần Như Trung	10/7/1971	Th.S Khoa học Địa chính tin học	Bổ nhiệm ngày 13/10/2023
2	(Ông) Trần Oanh	03/7/1977	Th.S Kiến trúc	Bổ nhiệm ngày 09/01/2023
3	(Ông) Nguyễn Việt Cường	16/11/1977	Kỹ sư xây dựng Th.S Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 14/6/2024
4	(Ông) Nguyễn Trần Dũng	26/8/1971	Kỹ sư xây dựng	Bổ nhiệm ngày 16/11/2018



5	(Ông) Nguyễn Công Chính	12/6/1979	Kỹ sư xây dựng	Bổ nhiệm ngày 16/11/2018
6	(Ông) Nguyễn Hải Ninh	17/10/1973	Th.S Kế toán - Tài chính Cử nhân Kế toán-Tài chính Cử nhân Ngoại ngữ	Bổ nhiệm ngày 12/6/2023
7	(Ông) Phạm Văn Nam	25/04/1982	Cử nhân kinh tế Th.S Điều hành cao cấp	Bổ nhiệm ngày 02/04/2026

V. Kế toán trưởng.

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
(Ông) Trần Việt Dũng	20/10/1981	Th.S Quản trị kinh doanh; Cử nhân kinh tế	02/11/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty.

Tổ chức đào tạo chuyên sâu về quản trị công ty đối với các quản lý cấp trung; tổ chức đào tạo về phần mềm số hóa quản trị Công ty, đánh giá KPI.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty.

- Danh sách về người có liên quan của công ty (*Phụ lục VII.1 đính kèm*).
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*Phụ lục VII.2 đính kèm*).
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan với người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát (*Phụ lục VII.3 đính kèm*).
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có phát sinh.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Phụ lục VIII.1 đính kèm*).
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (*Phụ lục VIII.2 đính kèm*).

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS Cty;
- Ban TCDT;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH


Bùi Quang Bách

Phụ lục II.1 - CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-SJG-HĐQT	07/01/2026	Phê duyệt dự toán hạng mục Bãi đỗ xe P1 - Phần ngầm và hàng rào tại Khu đô thị mới Nam An Khánh, xã An Khánh, thành phố Hà Nội	100%
2	02/NQ-SJG-HĐQT	07/01/2026	Phê duyệt dự toán hạng mục cảnh quan cây xanh tại các ô đất CX101, CX101A, CX101B, CX5, CX10 (Dọc tuyến đường LK8) thuộc Dự án ĐTXD và Kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
3	03/NQ-SJG-HĐQT	10/01/2026	Phê duyệt đơn vị thực hiện gói thầu: Thi công cọc khoan nhồi thí nghiệm đường kính cọc D800, D1200 - Công trình chung cư cao tầng CT2B và CT3B thuộc dự án Khu nhà ở Văn La, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội	100%
4	04/NQ-SJG-HĐQT	10/01/2026	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu và Danh sách nhà thầu mời tham dự gói thầu: Thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình công cộng dịch vụ CT2A tại Dự án khu nhà ở Văn La, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội	100%
5	05/NQ-SJG-HĐQT	10/01/2026	Phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án Khu dân cư Thịnh Lang	100%
6	06/NQ-SJG-HĐQT	12/01/2026	Về Phiếu lấy ý kiến cổ đông của Công cổ phần đầu tư và phát triển Văn Phong	100%
7	07/QĐ-SJG-HĐQT	12/01/2026	Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu và Danh sách nhà thầu gói thầu: Thiết kế ý tưởng điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Tiến Xuân, xã Yên Xuân, thành phố Hà Nội (tư vấn nước ngoài)	100%
8	08/NQ-SJG-HĐQT	12/01/2026	Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu và Danh sách nhà thầu gói thầu: Thiết kế concept quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án điều chỉnh Khu đô thị mới Nam An Khánh và Nam An Khánh mở rộng (Tư vấn nước ngoài)	100%
9	09/NQ-SJG-HĐQT	12/01/2026	Phê duyệt dự toán hạng mục Cấp điện khu vực giai đoạn 1 – Tiêu mục: Cấp điện từ Trạm biến áp T6.10 tại ô đất CX70 đến trạm xử lý nước thải tại ô đất HTKT1 và Bãi đỗ xe tại ô đất HTKT1 - Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
10	10/NQ-SJG-HĐQT	16/01/2026	Phê duyệt dự toán hạng mục Cây xanh cảnh quan dọc Tuyến I (CX01, 07, 19, 24, 55), Tường rào CX52, Vía hè Tuyến I - Đoạn I+2, Tuyến 3 và Phần còn lại Tuyến I chưa thi công (Cấp nước và Cống bề thông tin) – KĐT mới Nam An Khánh	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	11/NQ-SJG-HĐQT	16/01/2026	Phê duyệt Dự toán và Đơn vị thực hiện gói thầu: Quản lý vận hành trạm xử lý nước thải và trạm bơm chuyển bậc thuộc Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh.	100%
12	12/NQ-SJG-HĐQT	16/01/2026	Phê duyệt Đơn vị thi công phần xây dựng, chiếu sáng các ô CX5, CX10, CX101, CX101A, CX101B thuộc Dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
13	13/NQ-SJG-HĐQT	16/01/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thiết kế bản vẽ thi công Công trình chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B dự án Khu nhà ở Văn La	100%
14	14/NQ-SJG-HĐQT	16/01/2026	Phê duyệt chủ trương, dự toán chi phí và đơn vị thi công Công trình tạm Vista Market (tại Lô số 10 - TT164) phục vụ dân sinh nội khu Khu nhà ở thấp tầng khu vực 2 - Giai đoạn II (Vista Serena), KĐT mới Nam An Khánh	100%
15	15/NQ-SJG-HĐQT	16/01/2026	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Hồ sơ mời chào giá, danh sách nhà thầu mời tham dự gói thầu Thi công, TVGS thi công hoàn thiện vỉa hè tuyến I – đoạn 1, đoạn 2 và tuyến III; Thi công cấp nước tuyến I - đoạn 1 và cống bể thông tin tuyến I (phần còn lại); Thi công tường rào ô CX52; Thi công phần xây dựng và chiếu sáng các ô CX01, CX07, CX19, CX24, CX55 thuộc dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
16	16/NQ-SJG-HĐQT	17/01/2026	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu và Danh sách nhà thầu gói thầu: Thiết kế Concept và Bản vẽ thi công nội thất công trình chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B tại Dự án khu nhà ở Văn La, Phường Kiến Hưng, Tp. Hà Nội	100%
17	17/NQ-SJG-HĐQT	21/01/2026	Phê duyệt đơn vị thực hiện gói thầu: Thí nghiệm cọc khoan nhồi đường kính cọc D800, D1200 – Công trình chung cư cao tầng CT2B và CT3B thuộc dự án Khu nhà ở Văn La, Phường Kiến Hưng, TP Hà Nội	100%
18	18/NQ-SJG-HĐQT	22/01/2026	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu và Danh sách nhà thầu mời tham gia gói thầu: Tư vấn thẩm tra bản vẽ thi công xây dựng công trình chung cư CT2B, CT3B – Dự án Khu nhà ở Văn La	100%
19	19/NQ-SJG-HĐQT	24/01/2026	Hỗ trợ kinh phí các ngành, đoàn thể tại địa phương phục vụ công tác tuyên truyền, vận động GPMB Dự án Khu ĐTM Nam An Khánh và Dự án Khu ĐTM Nam An Khánh phần mở rộng (Quý I năm 2026)	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	01/QĐ-SJG-HĐQT	26/01/2026	Ban hành thang lương cơ bản của Công ty	100%
21	21/NQ-SJG-HĐQT	31/01/2026	Lựa chọn nhà thầu gói thầu Lập ý tưởng & lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị thông minh Tiến Xuân	100%
22	22/NQ-SJG-HĐQT	31/01/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: Thiết kế ý tưởng điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Tiến Xuân, xã Yên Xuân, thành phố Hà Nội (Tư vấn nước ngoài)	100%
23	23/NQ-SJG-HĐQT	31/01/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: Thiết kế concept quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án điều chỉnh Khu đô thị Nam An Khánh và Nam An Khánh mở rộng (Tư vấn nước ngoài)	100%
24	24/NQ-SJG-HĐQT	31/01/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình công cộng dịch vụ CT2A dự án Khu nhà ở Văn La	100%
25	25/NQ-SJG-HĐQT	31/01/2026	Phê duyệt dự toán và đơn vị thực hiện gói thầu: Thi công sơn kẻ vạch giao thông; sửa chữa, bổ sung biển báo giao thông tại các tuyến I, tuyến A1B, tuyến A8 thuộc dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ khu đô thị mới Nam An Khánh, TP Hà Nội	100%
26	26/NQ-SJG-HĐQT	03/02/2026	Phê duyệt chi phí, đơn vị thực hiện gói thầu Tư vấn phát triển sản phẩm cho dự án Khu đô thị Tiến Xuân	100%
27	27/NQ-SJG-HĐQT	04/02/2026	Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với Người /Tổ chức có liên quan đến Công ty năm 2026	100%
28	28/NQ-SJG-HĐQT	07/02/2026	Điều chỉnh dự toán hạng mục Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu vực 4 - Giai đoạn II (phạm vi còn lại không bao gồm thảm mìn đường giao thông, sơn kẻ đường, cây xanh giao thông, cây xanh cảnh quan, lát hè) - Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
29	29/NQ-SJG-HĐQT	09/02/2026	Phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Hà Nội để thực hiện đầu tư dự án Khu nhà ở Văn La	100%
30	30/NQ-SJG-HĐQT	09/02/2026	Phê duyệt chi phí, đơn vị thực hiện gói thầu Tư vấn phát triển sản phẩm cho Tổ hợp công trình đa chức năng căn hộ cao cấp kết hợp văn phòng, thương mại dịch vụ, khách sạn tại ô đất CT3, CT4 và HH5 thuộc KĐT mới Nam An Khánh	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
31	31/NQ-SJG-HĐQT	09/02/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: Thiết kế Ý tưởng kiến trúc sơ bộ mặt bằng công trình: Hỗn hợp HH5 và Chung cư cao tầng CT3, CT4 - Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
32	32/NQ-SJG-HĐQT	12/02/2026	Phê duyệt điều chỉnh dự toán hạng mục Via hè nội khu và Cổng bể thông tin phạm vi khu Vista Serena (Phần khối lượng còn lại chưa thi công) - Dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ KĐT mới Nam An Khánh	100%
33	33/NQ-SJG-HĐQT	12/02/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt hệ thống cấp điện trung thế, trạm biến áp N1, N2, N5, cấp điện hạ thế sau các trạm biến áp N1, N2, N5; Điện chiếu sáng - Công trình Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu nhà ở Văn La, thành phố Hà Nội	100%
34	34/NQ-SJG-HĐQT	12/02/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thiết kế bản vẽ thi công hạng mục cảnh quan dự án Khu nhà ở Văn La, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội	100%
35	35/NQ-SJG-HĐQT	12/02/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và thẩm tra dự toán xây dựng công trình chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B dự án Khu nhà ở Văn La	100%
36	36/NQ-SJG-HĐQT	12/02/2026	Phê duyệt chi phí, đơn vị thực hiện gói thầu Sản xuất nội dung sáng tạo và quảng cáo trên mạng xã hội phục vụ bán hàng phân khu Vista Palma và Vista Serena - Dự án KĐT mới Nam An Khánh	100%
37	37/NQ-SJG-HĐQT	13/02/2026	Phê duyệt chủ trương, dự toán và kế hoạch triển khai hạng mục: Sửa chữa trám vá, chống thấm và sơn hoàn thiện mặt ngoài nhà tòa nhà HH3, thuộc Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì	100%
38	38/NQ-SJG-HĐQT	13/02/2026	Phê duyệt chủ trương, dự toán và kế hoạch triển khai Công trình tạm phục vụ hoạt động thể thao cư dân tại ô đất quy hoạch có ký hiệu CX100 tại Khu đô thị mới Nam An Khánh, xã An Khánh, thành phố Hà Nội	100%
39	39/NQ-SJG-HĐQT	13/02/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Thiết kế Concept nội thất chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B dự án Khu nhà ở Văn La	100%
40	40/NQ-SJG-HĐQT	13/02/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn giám sát Thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt hệ thống cấp điện trung thế, trạm biến áp N1, N2, N5, cấp điện hạ thế sau các trạm biến áp N1, N2, N5; Điện chiếu sáng - Công trình Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu nhà ở Văn La, thành phố Hà Nội	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
41	41/NQ-SJG-HĐQT	26/02/2026	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Hồ sơ mời chào giá, danh sách nhà thầu mời tham dự gói thầu Thi công, TVGS thi công hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu vực 4 – Giai đoạn II (Phạm vi còn lại không bao gồm thăm mìn đường giao thông, sơn kẻ đường, cây xanh giao thông, cây xanh cảnh quan, lát hè), Dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
42	42/NQ-SJG-HĐQT	26/02/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cấp điện khu vực Giai đoạn I - Tiểu mục: Cấp điện từ Trạm biến áp T6.10 tại ô đất CX70 đến trạm xử lý nước thải tại ô đất HTKT1+P2 và cấp điện cho trạm sạc thuộc Dự án ĐTXD và Kinh doanh HTKT đồng bộ KĐT mới Nam An Khánh	100%
43	43/NQ-SJG-HĐQT	26/02/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thi công hoàn thiện vỉa hè tuyến I – đoạn 1, đoạn 2 và tuyến III; Thi công cấp nước tuyến I - đoạn 1 và cống bể thông tin tuyến I (phần còn lại); Thi công tường rào ô CX52; Thi công phần xây dựng và chiếu sáng các ô CX01, CX07, CX19, CX24, CX55 thuộc Dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
44	44/NQ-SJG-HĐQT	26/02/2026	Phê duyệt đơn vị thi công hạng mục Bãi đỗ xe P1 (phần ngầm + hàng rào và Bãi đỗ xe tại ô đất HTKT1 - Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
45	45/NQ-SJG-HĐQT	02/03/2026	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026	100%
46	46/NQ-SJG-HĐQT	04/03/2026	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu và Danh sách nhà thầu gói thầu: Song hành cùng đơn vị tư vấn lập ý tưởng và Lập nhiệm vụ, đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Nam An Khánh và Nam An Khánh mở rộng	100%
47	47/NQ-SJG-HĐQT	04/03/2026	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự toán và Hồ sơ mời thầu, danh sách nhà thầu mời tham dự gói thầu thi công cọc đại trà, tường vây, móng và sàn hầm 2 Chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B - Dự án Khu nhà ở Văn La.	100%
48	48/NQ-SJG-HĐQT	04/03/2026	Phê duyệt điều chỉnh công thức tính tổng thu nhập hằng tháng	100%
49	49/NQ-SJG-HĐQT	16/03/2026	Phê duyệt chi phí và đơn vị Tổ chức sự kiện Kickoff Sales thuộc dự án Vista Nam An Khánh - Khu đô thị mới Nam An Khánh, xã An Khánh, thành phố Hà Nội	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
50	50/NQ-SJG-HĐQT	17/03/2026	Thông qua Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sudico Hòa Bình	100%
51	51/NQ-SJG-HĐQT	18/03/2026	Phê duyệt phương án xử lý tình huống nhà thầu từ chối thực hiện gói thầu: Thi công hoàn thiện vỉa hè tuyến I – đoạn 1, đoạn 2 và tuyến III; Cấp nước tuyến I- đoạn 1 và Cống bể thông tin tuyến I (phần còn lại); Tường rào CX52; Phần xây dựng và chiếu sáng các ô CX01, CX07, CX19, CX24, CX55 thuộc Dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị mới Nam An Khánh.	100%
52	52/NQ-SJG-HĐQT	26/03/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: Song hành cùng đơn vị tư vấn lập ý tưởng và Lập nhiệm vụ, đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Nam An Khánh và Nam An Khánh mở rộng	100%
53	53/NQ-SJG-HĐQT	31/03/2026	Phê duyệt thời gian, địa điểm và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần SJ GROUP	100%
54	54/NQ-SJG-HĐQT	31/03/2026	Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B – Dự án Khu nhà ở Văn La	100%
55	02/QĐ-SJG-HĐQT	31/03/2026	Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B – Dự án Khu nhà ở Văn La	100%
56	55/NQ-SJG-HĐQT	02/4/2026	Tuyển dụng và Bỏ nhiệm chức vụ Phó tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh -Marketing	100%
57	03/QĐ-SJG-HĐQT	02/4/2026	Tuyển dụng và Bỏ nhiệm chức vụ Phó tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh -Marketing	100%
58	56/NQ-SJG-HĐQT	08/4/2026	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu và Danh sách nhà thầu gói thầu: Thiết kế ý tưởng và Thiết kế bản vẽ thi công hạng mục Cây xanh, cảnh quan Khu vực 4 – Giai đoạn 2 và Giai đoạn 1 – Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
59	57/NQ-SJG-HĐQT	04/10/2026	Phê duyệt điều chỉnh phạm vi gói thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thi công cọc đại trà, tường vây chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B Dự án Khu nhà ở Văn La	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
60	58/NQ-SJG-HĐQT	13/4/2025	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu và danh sách nhà thầu mời tham dự gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng, hoàn thiện, MEP và hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan Chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B - Dự án Khu nhà ở Văn La	100%
61	59/NQ-SJG-HĐQT	20/4/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ bảo hiểm thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình Chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B - Dự án Khu nhà ở Văn La, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội	100%
62	60/NQ-SJG-HĐQT	20/4/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thi công hoàn thiện vỉa hè tuyến I- đoạn 1, đoạn 2 và tuyến III; Cấp nước tuyến I- đoạn 1 và cống bê tông tin tuyến I (phần còn lại); Tường rào ô CX52; Phần xây dựng và chiếu sáng các ô CX01, CX07, CX19, CX24, CX55 Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
63	61/NQ-SJG-HĐQT	20/4/2026	Kiện toàn nhân sự Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Công ty	100%
64	62/NQ-SJG-HĐQT	22/4/2026	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung công tác thanh toán giá trị vật tư tập kết về công trình thuộc Hợp đồng số 24-2026/HĐXD ngày 12/02/2026, thi công hạng mục Hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng - Công trình HTKT dự án Khu nhà ở Văn La	100%
65	63/NQ-SJG-HĐQT	22/4/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thi công phần xây dựng hạng mục cây xanh kết hợp thể thao tại ô đất ký hiệu CX100 (bao gồm các hạng mục phụ trợ), Dự án khu ĐTM Nam An Khánh	100%
66	64/NQ-SJG-HĐQT	22/4/2026	Phê duyệt chủ trương di chuyển Văn phòng làm việc Chi nhánh An Khánh tại ô đất TT2 và TT83 - Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
67	65/NQ-SJG-HĐQT	22/4/2026	Phê duyệt chi phí và đơn vị thực hiện gói thầu: Tổ chức chuỗi sự kiện giới thiệu dự án và Kick Off - đào tạo Sales Dự án The Vista Văn La thuộc dự án Khu nhà ở Văn La, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội	100%
68	01/NQ-SJG- ĐHĐCĐ2026	23/4/2026	Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026	100%
69	67/NQ-SJG-HĐQT	28/4/2026	Ban hành Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần SJ Group	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
70	68/NQ-SJG-HĐQT	28/4/2026	Ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ Công ty Cổ phần SJ Group	100%
71	69/NQ-SJG-HĐQT	28/4/2026	Phê duyệt Phương án sắp xếp nhân sự Công ty Cổ phần SJ Group	100%
72	70/NQ-SJG-HĐQT	28/4/2026	Phê duyệt kết quả chỉ định lựa chọn nhà thầu thực hiện thiết kế bản vẽ thi công công trình nhà ở thấp tầng (ô đất BT1 ÷ BT4, TT2) - Dự án Khu nhà ở Văn La	100%
73	71/NQ-SJG-HĐQT	28/4/2026	Phê duyệt phương án, dự toán hạng mục: Trồng cây xanh vỉa hè đường giao thông nội khu KV2-GĐ2 (Vista Serena) - Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
74	72/NQ-SJG-HĐQT	29/4/2026	Phê duyệt đơn vị và nội dung hợp đồng thực hiện công tác quản lý vận hành Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
75	73/NQ-SJG-HĐQT	29/4/2026	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung công tác tạm ứng giá trị vật tư chính còn lại của Hợp đồng số 64-2025/HĐXD ngày 13/10/2025, v/v thi công hạ tầng kỹ thuật cơ bản (nhà thầu thi công GDC) - Dự án Khu nhà ở Văn La	100%
76	74/NQ-SJG-HĐQT	29/4/2026	Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công hạng mục Phần móng, kết cấu thép khung vỏ bao che nhà mẫu phục vụ kinh doanh bán hàng - Công trình tạm phục vụ trưng bày nội thất căn hộ mẫu tại ô đất CT6 - KĐTMM Nam An Khánh	100%
77	75/NQ-SJG-HĐQT	06/5/2026	Phê duyệt đơn vị thực hiện gói thầu: Thí nghiệm cọc khoan nhồi đại trà và tường vây – Công trình chung cư cao kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B thuộc Dự án Khu nhà ở Văn La, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội	100%
78	76/NQ-SJG-HĐQT	07/5/2026	Phê duyệt ngân sách thực hiện PR năm 2026 và kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu PR Booking truyền thông SJ Group, Dự án Vista Nam An Khánh, Dự án Vista Văn La năm 2026	100%
79	77/NQ-SJG-HĐQT	11/5/2026	Phê duyệt dự toán hạng mục Phòng chống lụt bão năm 2026, Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
80	78/NQ-SJG-HĐQT	11/5/2026	Phê duyệt chi phí và đơn vị thực hiện hạng mục: Cung cấp, lắp đặt biển số nhà khu vực 41 căn, biển tên đường Khu nhà ở thấp tầng, Giai đoạn I và khu vực 2 - Giai đoạn II (Vista Serena), Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
81	79/NQ-SJG-HĐQT	11/5/2026	Phê duyệt ngân sách và lựa chọn đơn vị triển khai quảng cáo Dự án Vista Nam An Khánh trên kênh VOV giao thông	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
82	80/NQ-SJG-HĐQT	18/5/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thi công đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước khu vực 4 - GĐII (Phần còn lại không bao gồm thăm mìn đường giao thông, sơn kẻ đường, cây xanh giao thông, lát hè) Dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ KĐTMM Nam An Khánh	100%
83	81/NQ-SJG-HĐQT	18/5/2026	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn giám sát thi công công trình chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B Dự án Khu nhà ở Văn La	100%
84	82/NQ-SJG-HĐQT	18/5/2026	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, danh sách nhà thầu mời tham dự gói thầu Thi công phần móng, kết cấu phần thân, xây thô, trát, sơn mặt ngoài, tiếp địa, chống sét, chống mối, chống thấm tầng hầm chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ CT2B, CT3B thuộc Dự án Khu nhà ở Văn La	100%
85	83/NQ-SJG-HĐQT	19/5/2026	Phê duyệt chi phí và đơn vị thực hiện gói thầu: Hệ Hoarding hàng rào và các hạng mục liên quan, Dự án The Vista Van La	100%
86	84/NQ-SJG-HĐQT	25/5/2026	Phê duyệt chi phí , đơn vị thực hiện gói thầu Social & Digital (Sản xuất nội dung sáng tạo và quảng cáo trên mạng xã hội, Online Banner) phục vụ bán hàng Dự án Vista Nam An Khánh	100%
87	85/NQ-SJG-HĐQT	27/5/2026	Phê duyệt chi phí và đơn vị thực hiện gói thầu: Sản xuất nội dung và Quảng cáo Banner ADR trên hệ thống FPT và hệ thống ADMICRO, dự án The Vista Van La thuộc Dự án Khu nhà ở Văn La, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội;	100%
88	86/NQ-SJG-HĐQT	28/5/2026	Thông qua Sơ đồ cơ cấu tổ chức, định hướng chức năng nhiệm vụ và kiện toàn bộ máy quản trị, nhân sự chủ chốt Công ty cổ phần SJ Dịch vụ	100%
89	87/NQ-SJG-HĐQT	02/6/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Hồ sơ mời thầu và Danh sách nhà thầu mời tham dự gói thầu: Thiết kế BVTC xây dựng các công trình Trường học TH1, TH2, Nhà trẻ NT1, NT2 và Bãi đỗ xe tập trung P3, Dự án khu nhà ở Văn La	100%
90	88/NQ-SJG-HĐQT	02/6/2026	Phê duyệt phương án, dự toán thi công hạng mục: Di chuyển cây xanh hiện trạng khu Văn phòng làm việc Chi nhánh An Khánh tại ô đất TT2 và TT83 - Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
91	89/NQ-SJG-HĐQT	02/6/2026	Phê duyệt dự toán thiết kế, dự toán thi công hạng mục: Trồng cây xanh cảnh quan tại các ô CX101, CX101A, CX101B, CX5, CX10 - Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
92	90/NQ-SJG-HĐQT	02/6/2026	Phê duyệt dự toán hạng mục: Bãi đỗ xe P1 - giai đoạn 2 (phần công trình tại Khu ĐTM Nam An Khánh, xã An Khánh, thành phố Hà Nội)	100%
93	91/NQ-SJG-HĐQT	03/6/2026	Phê duyệt dự toán hạng mục: Cọc thí nghiệm và nền tĩnh thí nghiệm cọc Dự án Khu nhà ở thấp tầng khu vực 4 - Giai đoạn II thuộc KĐTM Nam An Khánh	100%
94	92/NQ-SJG-HĐQT	09/6/2026	Phê duyệt phương án, dự toán thi công hạng mục: Ươm trồng cây xanh tại các ô đất khu vực CT4, Dải hàng rào Tuyến 1 đoạn 3 - Nam An Khánh và các ô đất CX110, TH06, khu CX121, khu CX107 - Nam An Khánh mở rộng	100%
95	93/NQ-SJG-HĐQT	09/6/2026	Phê duyệt Dự toán bổ sung hạng mục: Tường chắn, Dự án Khu nhà ở Văn La	100%
96	94/NQ-SJG-HĐQT	09/6/2026	Phê duyệt chi phí và đơn vị thực hiện gói thầu: Tư vấn giám sát thi công phần HTKT Khu vực 4 - Giai đoạn II (phần không vướng mặt bằng), Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
97	95/NQ-SJG-HĐQT	10/6/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thi công xây dựng phần móng, kết cấu thép khung vỏ bao che nhà mẫu phục vụ kinh doanh bán hàng - Công trình tạm phục vụ trưng bày nội thất căn hộ mẫu (nhà mẫu phục vụ kinh doanh bán hàng) tại ô đất CT6 - Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
98	96/NQ-SJG-HĐQT	10/6/2026	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Hồ sơ mời thầu và Danh sách nhà thầu mời tham dự gói thầu NAK.TC.08: Khảo sát, thiết kế cải tạo, nâng cấp và sửa chữa, thay thế thiết bị trạm xử lý nước thải công suất 5.750 m ³ /ngày đêm, Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
99	97/NQ-SJG-HĐQT	10/6/2026	Phê duyệt các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP SJ Dịch vụ năm 2026	100%
100	98/NQ-SJG-HĐQT	10/6/2026	Phê duyệt đơn vị thực hiện gói thầu Sửa chữa trần vữa, chống thấm và sơn hoàn thiện mặt ngoài nhà tòa nhà HH3, thuộc Khu đô thị Mỹ Đình – Mễ Trì	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
101	99/NQ-SJG-HĐQT	13/6/2026	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời chào giá và danh sách nhà thầu mời tham dự gói thầu Thi công, TVGS hạng mục Bãi đỗ xe P1 - giai đoạn 2 (phần công trình), Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khu đô thị mới Nam An Khánh, thành phố Hà Nội	100%
102	100/NQ-SJG-HĐQT	17/6/2026	Phê duyệt dự toán hạng mục Hoàn thiện cơ bản căn LS07 - Ô đất TT20 làm Văn phòng làm việc của Chi nhánh An Khánh + SJ Tiến Xuân tại Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
103	101/NQ-SJG-HĐQT	22/6/2026	Phê duyệt bổ sung chi phí thực hiện gói thầu Tư vấn giám sát thi công nhà ở thấp tầng Khu vực 2 - Giai đoạn II, KĐTMM Nam An Khánh	100%
104	102/NQ-SJG-HĐQT	22/6/2026	Phê duyệt đơn vị thực hiện hạng mục Phòng chống lụt bão năm 2026, Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh	100%
105	103/NQ-SJG-HĐQT	22/6/2026	Hỗ trợ kinh phí các ngành, đoàn thể tại địa phương tổ chức tham quan học tập mô hình phát triển kinh tế năm 2026 phục vụ công tác tuyên truyền, vận động GPMB Dự án Khu ĐTM Nam An Khánh và Dự án Khu ĐTM Nam An Khánh phần mở rộng (Khu B)	100%
106	104/NQ-SJG-HĐQT	22/6/2026	Phê duyệt ngân sách và lựa chọn đơn vị sản xuất nội dung, booking phát sóng quảng cáo trên đài tiếng nói Việt Nam - Kênh VOV giao thông Hà Nội - Dự án The Vista Van La	100%
107	105/NQ-SJG-HĐQT	24/6/2026	Phê duyệt đơn vị thực hiện hạng mục: Tường chắn bổ sung, Dự án Khu nhà ở Văn La	100%
108	106/NQ-SJG-HĐQT	25/6/2026	Phê duyệt chi phí và đơn vị thực hiện gói thầu: Sản xuất diễn họa hình ảnh 3D Dự án The Vista Van La	100%
109	107/NQ-SJG-HĐQT	25/6/2026	Phê duyệt chi phí và đơn vị thực hiện gói thầu: Sản xuất nội dung sáng tạo và quảng cáo trên mạng xã hội (FACEBOOK, GOOGLE...) phục vụ bán hàng Dự án The Vista Van La	100%

DANH SÁCH VỀ NCLQ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NCLQ CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY/LIST OF RELATED PERSONS OF PUBLIC COMPANY AND TRANSACTIONS OF RELATED PERSONS OF THE COMPANY WITH THE COMPANY ITSELF

Danh sách về người có liên quan của Công ty/The list of affiliated persons of the Company

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026/Attached is the Report on the Company's Governance for the first 6 months of year 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/CCCD/HC/GCN ĐKDN/ID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/GCN ĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/H C/GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/GCN ĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
I	Hội đồng quản trị										
1	Bùi Quang Bách		Chủ tịch HĐQT					16/03/2023		ĐHĐCĐ bầu	
1.1	Bùi Viết Quỳnh							16/03/2023			Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Mẫn							16/03/2023			Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Thị Thu Hà							16/03/2023			Vợ
1.4	Bùi Hà Chi							16/03/2023			Con gái
1.5	Bùi Hoàng Nam							16/03/2023			Con trai
1.6	Bùi Quỳnh Vân							16/03/2023			Em gái
1.7	Trương Ngọc Minh							16/03/2023			Em rể
1.8	Nguyễn Thế Phong							16/03/2023			Bố vợ
1.9	Nguyễn Thị Mây										Mẹ vợ (đã mất)
1.10	CTCP Chứng khoán Quốc gia		TV HĐQT					16/03/2023			TV HĐQT
1.11	CTCP SAM Holdings		TV HĐQT độc lập, Kiểm TV UBKTNB					16/03/2023			TV HĐQT độc lập, Kiểm TV UBKTNB
1.12	CTCP Bất động sản Capella		TV HĐQT					16/03/2023			TV HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/ID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/H C/GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
1.13	CTCP TASCO		TV HĐQT					16/03/2023			TV HĐQT
1.14	Công ty CP Đầu tư Infinity Group		Chủ tịch HĐQT					14/08/2025			Chủ tịch HĐQT
2	Phương Xuân Thủy	052C123363	TV HĐQT					16/03/2023		ĐHĐCĐ bầu	
2.1	Phương Xuân Thịnh							16/03/2023			Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Lan							16/03/2023			Mẹ đẻ
2.3	Phương Thừa Vũ							16/03/2023			Anh ruột
2.4	Phương Quốc Vĩnh							16/03/2023			Anh ruột
2.5	Lê Thị Như Mai							16/03/2023			Chị dâu
2.6	Phương Minh Huệ							16/03/2023			Chị ruột
2.7	Nguyễn Bá Cảnh							16/03/2023			Anh rể
2.8	Đỗ Thị Ngọc Hà							16/03/2023			Vợ
2.9	Phương Minh Thái							16/03/2023			Con đẻ
2.10	Phương Đỗ Thái Dương							16/03/2023			Con đẻ
2.11	Đỗ Ngọc Dũng							16/03/2023			Bố vợ
2.12	Phạm Thị Huệ							16/03/2023			Mẹ vợ
2.13	CTCP SACOM Tuyển Lâm		Chủ tịch HĐQT					16/03/2023			Chủ tịch HĐQT
2.14	CTCP Dịch vụ Du lịch Phú Thọ		TV HĐQT					16/03/2023			TV HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/ID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
2.15	CTCP SAM Holdings		Phó Chủ tịch HĐQT					16/03/2023			Phó Chủ tịch HĐQT
2.16	CTCP Công viên nước Đầm Sen		TV HĐQT					16/03/2023			TV HĐQT
3	Đỗ Lê Minh		TV HĐQT					28/3/2025		ĐHĐCĐ bầu	
3.1	Đỗ Văn Bích										Bố đẻ (đã mất)
3.2	Lê Thị Lan							28/03/2025			Mẹ đẻ
3.3	Phương Hữu Việt							28/03/2025			Chồng
3.4	Phương Hồng Minh							28/03/2025			Con ruột
3.5	Phương Quốc Bình							28/03/2025			Con ruột
3.6	Phương Việt Linh							28/03/2025			Con ruột
3.7	Đỗ Minh Ngọc							28/03/2025			Chị ruột
3.8	Phương Xuân Hòa										Bố chồng (đã mất)
3.9	Lương Thị Bền										Mẹ chồng (đã mất)
4	Trần Như Trung		TV. HĐQT kiêm TGD Công ty					28/03/2025		ĐHĐCĐ bầu	
4.1	Trần Đình Viện										Bố đẻ (đã mất)
4.2	Đặng Hồng Thuyền										Mẹ đẻ (đã mất)
4.3	Trần Bạch Giang							28/03/2025			Bố vợ
4.4	Nguyễn Thị Tính							28/03/2025			Mẹ Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/ID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/H C/GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
4.5	Trần Anh Hoa							28/03/2025			Chị gái
4.6	Võ Thanh Quỳnh							28/03/2025			Anh rể
4.7	Trần An Lộc							28/03/2025			Chị gái
4.8	Lê Hồng Quang							28/03/2025			Anh rể
4.9	Trần Như Dũng							28/03/2025			Em trai
4.10	Nguyễn Thị Châu							28/03/2025			Em dâu
4.11	Trần Hồng Việt	105C525511						28/03/2025			Vợ
4.12	Trần Hoàng Nam	1048145						28/03/2025			Em vợ
4.13	Trần Hoàng Khánh Linh							28/03/2025			Con gái
4.14	Trần Việt Anh							28/03/2025			Con trai
4.15	Công ty CP Đầu tư Infinity Group		Tổng giám đốc					11/07/2025			Tổng giám đốc
5	Nguyễn Việt Cường	058C153366	TV. HĐQT kiêm Phó TGD Công ty					28/03/2025		ĐHĐCĐ bầu	
5.1	Nguyễn Văn Cưu							28/03/2025			Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Húng							14/06/2024			Mẹ đẻ
5.3	Trịnh Thanh Hằng	058C566983						14/06/2024			Vợ
5.4	Nguyễn Hà Vy							14/06/2024			Con gái



STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/CCCD/HC/GCN ĐKDN/ID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/GCN ĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/H C/GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/GCN ĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
5.5	Nguyễn Việt Bách							14/06/2024			Con trai
5.6	Nguyễn Kim Cát Tiên							14/06/2024			Con gái
5.7	Nguyễn Thị An Huy							14/06/2024			Chị gái
5.8	Nguyễn Văn Bảo							14/06/2024			Anh rể
5.9	Nguyễn Thị Thanh Hương							14/06/2024			Chị gái
5.10	Lê Minh Anh							14/06/2024			Anh rể
5.11	Nguyễn Đức Quang							14/06/2024			Em trai
5.12	Cao Thị Kim Thành							14/06/2024			Em dâu
5.13	Trịnh Hữu Thêm	-						14/06/2024			Bố vợ
5.14	Nguyễn Thanh Huyền	058C191168						14/06/2024			Mẹ vợ
5.15	CTCP SUDICO Hòa Bình		TV HĐQT					14/06/2024			TV HĐQT
II	Ban Tổng giám đốc										
1	Trần Như Trung (như mục I)		TGD Công ty					04/04/2025		HDQT Bổ nhiệm	
2	Nguyễn Việt Cường (như mục I)		Phó TGD					14/06/2025		HDQT Bổ nhiệm	
3	Trần Oanh		Phó TGD					09/01/2023		HDQT Bổ nhiệm	

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/ID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GCNĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC/ GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCNĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
3.1	Trần Văn Hoạch							09/01/2023			Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Thành							09/01/2023			Mẹ đẻ
3.3	Cao Thế Tâm										Bố vợ (đã mất)
3.4	Nguyễn Thị Oanh							09/01/2023			Mẹ Vợ
3.5	Cao Thị Thu Anh							09/01/2023			Vợ
3.6	Trần Tuấn Linh							09/01/2023			Con trai
3.7	Trần Bảo Anh							09/01/2023			Con gái
3.8	Trần Tuấn Minh							09/01/2023			Con trai
3.9	Trần Thị Lan							09/01/2023			Chị gái
3.10	Cao Hồng Giang							09/01/2023			Anh rể
3.11	Trần Thị Thanh Huệ							09/01/2023			Em gái
3.12	Nguyễn Tiến Dũng	002C082880 Sàn SBC						09/01/2023			Em rể
4	Nguyễn Trần Dũng		Phó TGD					16/11/2018		HĐQT Bổ nhiệm	
4.1	Nguyễn Minh Trí										Bố đẻ (đã mất)
4.2	Trần Thị Hội										Mẹ đẻ (đã mất)

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GC/ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC/ĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC/ GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GC/ĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
4.3	Hồ Quang An							16/11/2018			Bố Vợ
4.4	Vũ Thị Hoa							16/11/2018			Mẹ Vợ
4.5	Hồ Thu Hằng							16/11/2018			Vợ
4.6	Nguyễn Hồ Quỳnh Anh							16/11/2018			Con ruột
4.7	Nguyễn Hồ Đức							16/11/2018			Con ruột
4.8	Nguyễn Trần Tuệ							16/11/2018			Anh ruột
4.9	Bùi Thị Thu Thủy							16/11/2018			Chị dâu
4.10	Nguyễn Trung Linh							16/11/2018			Em ruột
4.11	CTCP SJ Dịch vụ		Chủ tịch HĐQT					12/06/2026			Chủ tịch HĐQT
5	Nguyễn Công Chính	030C361080	Phó TGD					16/11/2018		HĐQT Bổ nhiệm	
5.1	Nguyễn Văn Ruệ							16/11/2018			Bố đẻ
5.2	Phạm Thị Hoa										Mẹ đẻ (đã mất)
5.3	Tô Đình Khuê							16/11/2018			Bố Vợ
5.4	Hoàng Thị Loan							16/11/2018			Mẹ Vợ
5.5	Tô Thị Phương							16/11/2018			Vợ
5.6	Nguyễn Phương Chinh							16/11/2018			Con ruột
5.7	Nguyễn Nam Khánh							16/11/2018			Con ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/ID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/H C/GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
5.8	Nguyễn Đức Thiện							16/11/2018			Anh ruột
5.9	Trần Thị Hoài							16/11/2018			Chị dâu
5.10	Nguyễn Thị Thanh Mừng							16/11/2018			Em ruột
5.11	Phạm Quốc Trị							16/11/2018			Em rể
6	Phạm Văn Nam		Phó TGD					2/4/2026		HDQT Bổ nhiệm	
6.1	Phạm Văn Mùi							2/4/2026			Bố đẻ
6.2	Trần Thị Hường							2/4/2026			Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Hữu Nhung							2/4/2026			Bố vợ
6.4	Phan Thị Xuân							2/4/2026			Mẹ vợ
6.5	Nguyễn Thị Lan Anh							2/4/2026			Vợ
6.6	Phạm Lan Chi							2/4/2026			Con gái
6.7	Phạm Minh Khoa							2/4/2026			Con trai
6.8	Phạm Văn Anh							2/4/2026			Anh trai
6.9	Lê Thị Phương							2/4/2026			Chị dâu
6.10	Phạm Thị Hoài Thu							2/4/2026			Chị gái
6.11	Hồ Thúc Hiền							2/4/2026			Anh rể
6.12	Nguyễn Hữu Phúc							2/4/2026			Em vợ
6.13	Nguyễn Thùy Trang							2/4/2026			Em dâu

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/CCCD/HC/GCNĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/GCNĐKDNDate of issue of ID card/CCCD/HC/GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/GCNĐKDNPlace of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
7	Nguyễn Hải Ninh		Giám đốc Tài chính, Người được ủy quyền CBT					12/06/2023		HĐQT Bổ nhiệm	
7.1	Nguyễn Văn Nghiên										Bố đẻ (đã mất)
7.2	Phạm Thị Hiền							12/06/2023			Mẹ đẻ
7.3	Trần Huy Thiện							12/06/2023			Bố vợ
7.4	Phạm Thị Hóa							12/06/2023			Mẹ Vợ
7.5	Trần Thị Thanh Hiền							12/06/2023			Vợ
7.6	Nguyễn Trần Trung							12/06/2023			Con trai
7.7	Nguyễn Trần Minh Quân							12/06/2023			Con trai
7.8	Nguyễn Hải Nam							12/06/2023			Em trai
7.9	Đào Minh Hường							12/06/2023			Em dâu
7.10	Trần Thị Quỳnh Anh							12/06/2023			Em vợ
III	Ban kiểm soát										
1	Lê Thị Thùy		Trưởng BKS					16/06/2022		DHDCD bầu	
1.1	Lê Đức Tuấn							16/06/2022			Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Lụa							16/06/2022			Mẹ đẻ
1.3	An Đăng Tuyển							16/06/2022			Bố chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/CCCD/HC/GCN ĐKDN/ID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/H C/GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/GC NĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
1.4	Bùi Thị Nhân							16/06/2022			Mẹ chồng
1.5	An Đăng Quyền							16/06/2022			Chồng
1.6	Lê Anh Dũng							16/06/2022			Anh ruột
1.7	Cao Thị Hoàng Lý							16/06/2022			Chị dâu
1.8	An Đăng Quang							16/06/2022			Con ruột
1.9	An Hoàng Quân							16/06/2022			Con ruột
2	Trần Thị Thanh Huyền		Thành viên BKS					16/06/2022		ĐHĐCĐ bầu	
2.1	Trần Văn Toàn							16/06/2022			Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Thanh							16/06/2022			Mẹ đẻ
2.3	Lê Đình Diễm										Bố chồng (đã mất)
2.4	Đình Thị Nén										Mẹ chồng (đã mất)
2.5	Lê Minh Thắng							16/06/2022			Chồng
2.6	Lê Trần Ngọc Minh							16/06/2022			Con ruột
2.7	Lê Huyền Linh							16/06/2022			Con ruột
2.8	Lê Trần Liên Hoa							16/06/2022			Con ruột
2.9	Trần Thanh Hương	003C126169						16/06/2022			Em ruột



STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/ID card number/ CCCD/ HC/ GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/H C/GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
2.10	Phạm Đức Long	003C131416						16/06/2022			Em rể
3	Nguyễn Thu Hiền		Thành viên BKS					28/03/2025		ĐHDCD bầu	
3.1	Nguyễn Đức Chiến							28/03/2025			Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Huân							28/03/2025			Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Thị Thảo Linh							28/03/2025			Em ruột
3.4	Nguyễn Đức Hùng							28/03/2025			Em ruột
IV	Kế toán trưởng, Trưởng Ban KTNB, Thư ký Công ty										
1	Trần Việt Dũng	052C105020	Kế toán trưởng					02/11/2012		HĐQT Bổ nhiệm	
1.1	Trần Văn Chính							02/11/2012			Bố đẻ
1.2	Nghiêm Đức Hạnh							02/11/2012			Mẹ đẻ
1.3	Trần Chu Thịnh							02/11/2012			Bố vợ
1.4	Nguyễn Thị Minh							02/11/2012			Mẹ vợ
1.5	Trần Hoài Thu							02/11/2012			Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/ID card number/ CCCD/ HC/ GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/H C/GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
1.6	Trần Nhật Nam							02/11/2012			Con ruột
1.7	Trần Minh Khôi							02/11/2012			Con ruột
1.8	Trần Việt Phương							02/11/2012			Em ruột
1.9	Lý Thái Hà							02/11/2012			Em dâu
2	Phạm Thị Ngân		Trưởng ban KTNB					15/12/2025	20/04/2026	Theo nguyên vọng cá nhân	
2.1	Phạm Văn Hà							15/12/2025	20/04/2026		Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị An							15/12/2025	20/04/2026		Mẹ đẻ
2.3	Trần Quang Ngân							15/12/2025	20/04/2026		Bố chồng
2.4	Trần Thị Thu Hằng							15/12/2025	20/04/2026		Mẹ chồng
2.5	Trần Trọng Quân							15/12/2025	20/04/2026		Chồng
2.6	Phạm Văn Lộc							15/12/2025	20/04/2026		Anh trai
2.7	Vũ Thị Thùy							15/12/2025	20/04/2026		Chị dâu
2.8	CTCP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh		TV Ban kiểm soát					15/12/2025	20/04/2026		Thành viên Ban kiểm soát
2.9	CTCP Capella Group		Kiểm toán viên					15/12/2025	20/04/2026		Kiểm toán viên
3	Phạm Quốc Thắng		Trưởng ban KTNB					20/04/2026		HĐQT Bổ nhiệm	
3.1	Đã mất										Bố đẻ (đã mất)

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/H C/GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
3.2	Nguyễn Thị Bảo							20/04/2026			Mẹ đẻ
3.3	Vũ Mạnh Tường							20/04/2026			Bố vợ
3.4	Nguyễn Thị Mão							20/04/2026			Mẹ vợ
3.5	Vũ Thị Anh							20/04/2026			Vợ
3.6	Phạm Anh Tùng							20/04/2026			Con trai
3.7	Phạm Bình Nguyên							20/04/2026			Con trai
3.8	Phạm Đức Cảnh							20/04/2026			Em trai
3.9	Phạm Thị Mai Quỳnh							20/04/2026			Em gái
3.10	Kiều Thị Thanh							20/04/2026			Em dâu
3.11	Trần Đức Trọng							20/04/2026			Em rể
4	Nguyễn Đăng Vinh		Thư ký, Người PTQT Công ty					06/03/2025		HĐQT Bổ nhiệm	
4.1	Nguyễn Đăng Quyền										Bố đẻ (đã mất)
4.2	Lương Thị Thức							06/03/2025			Mẹ đẻ
4.3	Phạm Minh Hải							06/03/2025			Vợ
4.4	Nguyễn Đăng Anh							06/03/2025			Con ruột
4.5	Nguyễn Đăng Thái Anh							06/03/2025			Con ruột
4.6	Nguyễn Đăng Hành							06/03/2025			Anh trai
4.7	Phạm Thị Vân							06/03/2025			Chị dâu
4.8	Nguyễn Thị Chính							06/03/2025			Chị gái
4.9	Phạm Đức Lịch							06/03/2025			Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCNDKDN/ID card number/ CCCD/HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GCNDKDN/Date of issue of ID card/CCCD/H C/GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCNDKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The starting point is the person concerned	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time is no longer relevant	Lý do/Reason	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with insiders
4.10	Nguyễn Thị Tinh							06/03/2025			Chị gái
4.11	Đỗ Văn Khách							06/03/2025			Anh rể
4.12	Nguyễn Đăng Thông							06/03/2025			Anh trai
4.13	Nguyễn Thị Hương							06/03/2025			Chị dâu
4.14	Nguyễn Thị Thao							06/03/2025			Chị gái
4.15	Bùi Bá Hòa							06/03/2025			Anh rể
4.16	Nguyễn Thị Thọ							06/03/2025			Chị gái
4.17	Trần Hữu Cường							06/03/2025			Anh rể
4.18	Nguyễn Thị Mây							06/03/2025			Chị gái
4.19	Nguyễn Văn Dương							06/03/2025			Anh rể
4.20	Phạm Văn Tông							06/03/2025			Bố vợ
4.21	Nguyễn Thị Phương Mai										Mẹ vợ (đã mất)

CÔNG TY CỔ PHẦN SJ GROUP/SJ GROUP JOINT STOCK COMPANY

PHỤ LỤC VII.2/APPENDIX VII.2

DANH SÁCH VỀ NCLQ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NCLQ CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY/LIST OF RELATED PERSONS OF PUBLIC COMPANY AND TRANSACTIONS OF RELATED PERSONS OF THE COMPANY WITH THE COMPANY ITSELF

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NCLQ CỦA CÔNG TY/GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NCLQ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS RELATED PERSONS/BETWEEN THE COMPANY AND MAJOR SHAREHOLDERS, INSIDERS, AND RELATED PERSONS OF INSIDERS

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026/Attached is the Report on the Company's Governance for the first 6 months of year 2026)

STT/St atus	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/indi vidual	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCND KDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNDKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NDKDN/Date of issue of ID card/CCCD/H C/GCNDKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/G CNDKDN/Pl ace of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNDKDN	Địa chỉ/Address	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có ghi rõ ngày ban hành)/Resolution/Decision number approved by the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, clearly state the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/Content, quantity, total transaction value	Ghi chú/Note

Ghi chú/Note: Không có số liệu phát sinh/No data generated

CÔNG TY CỔ PHẦN SJ GROUP/SJ GROUP JOINT STOCK COMPANY

PHỤ LỤC VII.3/APPENDIX VII.3

**DANH SÁCH VỀ NCLQ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NCLQ CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY/LIST OF RELATED PERSONS OF PUBLIC COMPANY AND
TRANSACTIONS OF RELATED PERSONS OF THE COMPANY WITH THE COMPANY ITSELF**

**GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NCLQ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NÀM QUYỀN KIỂM SOÁT/TRANSACTIONS BETWEEN
INSIDERS, RELATED PERSONS OF INSIDERS AND SUBSIDIARIES, COMPANIES CONTROLLED BY THE COMPANY**

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026/Attached is the Report on the Company's Governance for the first 6 months of year 2026)

STT/Status	Người thực hiện giao dịch/The person who makes the transaction	Quan hệ với người nội bộ/Insider Relations	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/H C/GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCND KDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Tên công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát/Name of subsidiary, Company controlled by the listed Company	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/Content, quantity, total transaction value	Ghi chú/Note

Ghi chú/Note: Không có số liệu phát sinh/No data generated

PHỤ LỤC VIII.1/APPENDIX VIII.1

DANH SÁCH VỀ NCLQ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NCLQ CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY/LIST OF RELATED PERSONS OF PUBLIC COMPANY AND TRANSACTIONS OF RELATED PERSONS OF THE COMPANY WITH THE COMPANY ITSELF

Danh sách NNB và NCLQ của NNB/The list of internal persons and their affiliated persons/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026/Attached is the Report on the Company's Governance for the first 6 months of year 2026)

STT/s tatus	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC /GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCNĐKDN/Pl ace of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Số lượng sở hữu cuối kỳ/End of period ownership	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/End of period share ownership ratio	Ghi chú/Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Hội đồng quản trị									
1	Bùi Quang Bách		Chủ tịch HDQT/Chairman of the Board					0	0%	
1.1	Bùi Viết Quỳnh									Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Mẫn									Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Thị Thu Hà									Vợ
1.4	Bùi Hà Chi									Con gái
1.5	Bùi Hoàng Nam									Con trai
1.6	Bùi Quỳnh Vân									Em gái
1.7	Trương Ngọc Minh									Em rể
1.8	Nguyễn Thế Phong									Bố vợ
1.9	Nguyễn Thị Mây									Mẹ vợ (đã mất)
1.10	CTCP Chứng khoán Quốc gia							3,472,670	1,17%	TV HĐQT
1.11	CTCP SAM Holdings									TV HĐQT độc lập, Kiêm TV UBKTNB
1.12	CTCP Bất động sản Capella									TV HĐQT
1.13	CTCP TASCO									TV HĐQT
1.14	Công ty CP Đầu tư Infinity Group									Chủ tịch HĐQT

STT/s tatus	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC /GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Số lượng sở hữu cuối kỳ/End of period ownership	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/End of period share ownership ratio	Ghi chú/Note
2	Phương Xuân Thụy	052C123363	TV HĐQT/Board Member					0	0%	
2.1	Phường Xuân Thịnh									Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Lan									Mẹ đẻ
2.3	Phường Thừa Vũ									Anh ruột
2.4	Phường Quốc Vĩnh									Anh ruột
2.5	Lê Thị Như Mai									Chị dâu
2.6	Phường Minh Huệ									Chị ruột
2.7	Nguyễn Bá Cảnh									Anh rể
2.8	Đỗ Thị Ngọc Hà									Vợ
2.9	Phường Minh Thái									Con đẻ
2.10	Phường Đỗ Thái Dương									Con đẻ
2.11	Đỗ Ngọc Dũng									Bố vợ
2.12	Phạm Thị Huệ									Mẹ vợ
2.13	CTCP SACOM Tuyển Lâm									Chủ tịch HĐQT
2.14	CTCP Dịch vụ Du lịch Phủ Thọ									TV HĐQT
2.15	CTCP SAM Holdings									Phó Chủ tịch HĐQT
2.16	CTCP Công viên nước Đầm Sen									TV HĐQT
3	Đỗ Lê Minh		TV HĐQT/Board Member					0	0%	
3.1	Đỗ Văn Bích									Bố đẻ (đã mất)
3.2	Lê Thị Lan									Mẹ đẻ
3.3	Phường Hữu Việt									Chồng
3.4	Phường Hồng Minh									Con ruột
3.5	Phường Quốc Bình									Con nhỏ
3.6	Phường Việt Linh									Con nhỏ

STT/s tatus	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC /GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCNĐKDN/Pl ace of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Số lượng sở hữu cuối kỳ/End of period ownership	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/End of period share ownership ratio	Ghi chú/Note
3.7	Đỗ Minh Ngọc									Chị ruột
3.8	Phương Xuân Hòa									Bố chồng (đã mất)
3.9	Lương Thị Bến									Mẹ chồng (đã mất)
4	Trần Như Trung		TV, HĐQT kiêm TGD Công ty/Board Member and concurrently General Director of the Company					0	0%	
4.1	Trần Đình Viên									Bố đẻ
4.2	Đặng Hồng Thuyên									Mẹ đẻ (đã mất)
4.3	Trần Bạch Giang									Bố vợ
4.4	Nguyễn Thị Tính									Mẹ Vợ
4.5	Trần Anh Hoa									Chị gái
4.6	Võ Thanh Quỳnh									Anh rể
4.7	Trần An Lộc									Chị gái
4.8	Lê Hồng Quang									Anh rể
4.9	Trần Như Dũng									Em trai
4.10	Nguyễn Thị Châu									Em dâu
4.11	Trần Hồng Việt	105C525511								Vợ
4.12	Trần Hoàng Nam	1048145								Em vợ
4.13	Trần Hoàng Khánh Linh									Con gái
4.14	Trần Việt Anh									Con trai
4.15	Công ty CP Đầu tư Infinity Group									Tổng giám đốc

STT/s tatus	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNDKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NDKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC /GCNDKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCNDKDN/PI ace of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNDKDN	Địa chỉ/Address	Số lượng sở hữu cuối kỳ/End of period ownership	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/End of period share ownership ratio	Ghi chú/Note
5	Nguyễn Việt Cường	058C153366	TV, HĐQT kiêm Phó TGD Công ty/Board Member and concurrently Deputy General Director of the Company					0	0%	
5.1	Nguyễn Văn Cưu	-								Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Húng	-								Mẹ đẻ
5.3	Trịnh Thanh Hằng	058C566983								Vợ
5.4	Nguyễn Hà Vy	-								Con gái
5.5	Nguyễn Việt Bách	-								Con trai
5.6	Nguyễn Kim Cát Tiên									Con gái
5.7	Nguyễn Thị An Huy									Chị gái
5.8	Nguyễn Văn Bảo									Anh rể
5.9	Nguyễn Thị Thanh Hương									Chị gái
5.10	Lê Minh Anh									Anh rể
5.11	Nguyễn Đức Quang									Em trai
5.12	Cao Thị Kim Thành									Em dâu
5.13	Trịnh Hữu Thêm	-								Bố vợ
5.14	Nguyễn Thanh Huyền	058C191168								Mẹ vợ
5.15	CTCP SJ Dịch vụ		Chủ tịch HĐQT							Chủ tịch HĐQT
5.16	CTCP SUDICO Hòa Bình		TV HĐQT							TV HĐQT
II	Ban Tổng giám đốc									
1	Trần Như Trung (như mục I)		TGD Công ty/General Director of the Company							

STT/s tatus	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC /GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCNĐKDN/Pl ace of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Số lượng sở hữu cuối kỳ/End of period ownership	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/End of period share ownership ratio	Ghi chú/Note
2	Nguyễn Việt Cường (như mục 1)		Phó TGD/Deputy General Director of the Company							
3	Trần Oanh		Phó TGD/Deputy General Director of the Company					0	0%	
3.1	Trần Văn Hoạch									Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Thành									Mẹ đẻ
3.3	Cao Thế Tâm									Bố vợ (đã mất)
3.4	Nguyễn Thị Oanh									Mẹ Vợ
3.5	Cao Thị Thu Anh									Vợ
3.6	Trần Tuấn Linh									Con trai
3.7	Trần Bảo Anh									Con gái
3.8	Trần Tuấn Minh									Con trai
3.9	Trần Thị Lan									Chị gái
3.10	Cao Hồng Giang									Anh rể
3.11	Trần Thị Thanh Huệ									Em gái
3.12	Nguyễn Tiến Dũng	002C082880 Sân SBC								Em rể
4	Nguyễn Trần Dũng		Phó TGD/Deputy General Director of the Company					0	0%	
4.1	Nguyễn Minh Trí									Bố đẻ
4.2	Trần Thị Hội									Mẹ đẻ (đã mất)
4.3	Hồ Quang An									Bố Vợ
4.4	Vũ Thị Hoa									Mẹ Vợ

STT/s tatus	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNDKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NDKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC /GCNDKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCNDKDN/Pl ace of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNDKDN	Địa chỉ/Address	Số lượng sở hữu cuối kỳ/End of period ownership	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/End of period share ownership ratio	Ghi chú/Note
4.5	Hồ Thu Hằng									Vợ
4.6	Nguyễn Hồ Quỳnh Anh									Con ruột
4.7	Nguyễn Hồ Đức									Con ruột
4.8	Nguyễn Trần Tuệ									Anh ruột
4.9	Bùi Thị Thu Thủy									Chị dâu
4.10	Nguyễn Trung Linh									Em ruột
4.11	CTCP SJ Dịch vụ		Chủ tịch HĐQT							Chủ tịch HĐQT
5	Nguyễn Công Chính	030C361080	Phó TGD/Deputy General Director of the Company					134	0.000%	
5.1	Nguyễn Văn Ruệ									Bố đẻ
5.2	Phạm Thị Hoa									Mẹ đẻ (đã mất)
5.3	Tô Đình Khuê									Bố Vợ
5.4	Hoàng Thị Loan									Mẹ Vợ
5.5	Tô Thị Phương									Vợ
5.6	Nguyễn Phương Chinh									Con ruột
5.7	Nguyễn Nam Khánh									Con ruột
5.8	Nguyễn Đức Thiện									Anh ruột
5.9	Trần Thị Hoài									Chị dâu
5.10	Nguyễn Thị Thanh Mừng									Em ruột
5.11	Phạm Quốc Trị									Em rể
6	Phạm Văn Nam		Phó TGD/Deputy General Director of the Company					0	0%	
6.1	Phạm Văn Mùi									Bố đẻ
6.2	Trần Thị Hương									Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Hữu Nhung									Bố vợ
6.4	Phan Thị Xuân									Mẹ vợ
6.5	Nguyễn Thị Lan Anh									Vợ
6.6	Phạm Lan Chi									Con gái

STT/s tatus	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNDKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NDKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC /GCNDKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCNDKDN/Pl ace of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNDKDN	Địa chỉ/Address	Số lượng sở hữu cuối kỳ/End of period ownership	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/End of period share ownership ratio	Ghi chú/Note
6.7	Phạm Minh Khoa									Con trai
6.8	Phạm Văn Anh									Anh trai
6.9	Lê Thị Phương									Chị dâu
6.10	Phạm Thị Hoài Thu									Chị gái
6.11	Hồ Thúc Hiền									Anh rể
6.12	Nguyễn Hữu Phúc									Em vợ
6.13	Nguyễn Thùy Trang									Em dâu
7	Nguyễn Hải Ninh		Giám đốc Tài chính, Người được ủy quyền CBTT/Chief Financial Officer, Authorized Disclosure Officer					0	0%	
1.1	Nguyễn Văn Nghiên									Bố đẻ (đã mất)
1.2	Phạm Thị Hiền									Mẹ đẻ
1.3	Trần Huy Thiện									Bố vợ
1.4	Phạm Thị Hòa									Mẹ Vợ
1.5	Trần Thị Thanh Hiền									Vợ
1.6	Nguyễn Trần Trung									Con trai
1.7	Nguyễn Trần Minh Quân									Con trai
1.8	Nguyễn Hải Nam									Em trai
1.9	Đào Minh Hường									Em dâu
1.10	Trần Thị Quỳnh Anh									Em vợ
III	Ban kiểm soát									
1	Lê Thị Thùy		Trưởng BKS/Head of Corporate Control Board					0	0%	
1.1	Lê Đức Tuấn									Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Lụa									Mẹ đẻ
1.3	An Đăng Tuyển									Bố chồng
1.4	Bùi Thị Nhân									Mẹ chồng
1.5	An Đăng Quyền									Chồng
1.6	Lê Anh Dũng									Anh ruột

STT/s tatus	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC /GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCNĐKDN/P lace of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Số lượng sở hữu cuối kỳ/End of period ownership	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/End of period share ownership ratio	Ghi chú/Note
1.7	Cao Thị Hoàng Lý									Chị dâu
1.8	An Đăng Quang									Con ruột
1.9	An Hoàng Quân									Con ruột
2	Trần Thị Thanh Huyền		Thành viên BKS/Member of the company's board of directors					0	0%	
2.1	Trần Văn Toàn									Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Thanh									Mẹ đẻ
2.3	Lê Đình Điền									Bố chồng (đã mất)
2.4	Đình Thị Nén									Mẹ chồng (đã mất)
2.5	Lê Minh Thắng									Chồng
2.6	Lê Trần Ngọc Minh									Con ruột
2.7	Lê Huyền Linh									Con ruột
2.8	Lê Trần Liên Hoa									Con ruột
2.9	Trần Thanh Hương	003C126169								Em ruột
2.10	Phạm Đức Long	003C131416								Em rể
3	Nguyễn Thu Hiền		Thành viên BKS/Member of the company's board of directors					0	0%	
3.1	Nguyễn Đức Chiến									Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Huân									Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Thị Thảo Linh									Em ruột
3.4	Nguyễn Đức Hùng									Em ruột
IV	Kế toán trưởng, Trưởng Ban KTNB, Thư ký Công ty									

STT/s tatus	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC /GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCNĐKDN/Pl ace of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Số lượng sở hữu cuối kỳ/End of period ownership	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/End of period share ownership ratio	Ghi chú/Note
1	Trần Việt Dũng	052C105020	Kế toán trưởng/Chief Accountant					1,621	0.001%	
1.1	Trần Văn Chính									Bố đẻ
1.2	Nghiêm Đức Hạnh									Mẹ đẻ
1.3	Trần Chu Thịnh									Bố vợ
1.4	Nguyễn Thị Minh									Mẹ vợ
1.5	Trần Hoài Thu									Vợ
1.6	Trần Nhật Nam									Con ruột
1.7	Trần Minh Khôi									Con ruột
1.8	Trần Việt Phương									Em ruột
1.9	Lý Thái Hà									Em dâu
2	Phạm Thị Ngân		Trưởng ban KTNB/Head of Internal Audit					0	0%	
2.1	Phạm Văn Hà									Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị An									Mẹ đẻ
2.3	Trần Quang Ngân									Bố chồng
2.4	Trần Thị Thu Hằng									Mẹ chồng
2.5	Trần Trọng Quân									Chồng
2.6	Phạm Văn Lộc									Anh trai
2.7	Vũ Thị Thủy									Chị dâu
2.8	CTCP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh		TV Ban kiểm soát/Member of the Supervisory Board							Thành viên Ban kiểm soát
2.9	CTCP Capella Group		Kiểm toán viên/ Auditor							Kiểm toán viên
3	Phạm Quốc Thắng		Trưởng ban KTNB/Head of Internal Audit					0	0%	
3.1	Đã mất									Bố đẻ (đã mất)
3.2	Nguyễn Thị Bảo									Mẹ đẻ
3.3	Vũ Mạnh Tường									Bố vợ

STT/s tatus	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC /GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Place of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Số lượng sở hữu cuối kỳ/End of period ownership	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/End of period share ownership ratio	Ghi chú/Note
3.4	Nguyễn Thị Mão									Mẹ vợ
3.5	Vũ Thị Anh									Vợ
3.6	Phạm Anh Tùng									Con trai
3.7	Phạm Bình Nguyên									Con trai
3.8	Phạm Đức Cảnh									Em trai
3.9	Phạm Thị Mai Quỳnh									Em gái
3.10	Kiều Thị Thanh									Em dâu
3.11	Trần Đức Trọng									Em rể
4	Nguyễn Đăng Vinh		Thư ký, Người PTQT Công ty/Secretary, Corporate Governance Officer					0	0%	
4.1	Nguyễn Đăng Quyền									Bố đẻ (đã mất)
4.2	Lương Thị Thức									Mẹ đẻ
4.3	Phạm Minh Hải									Vợ
4.4	Nguyễn Đăng Anh									Con ruột
4.5	Nguyễn Đăng Thái Anh									Con ruột
4.6	Nguyễn Đăng Hành									Anh trai
4.7	Phạm Thị Vân									Chị dâu
4.8	Nguyễn Thị Chính									Chị gái
4.9	Phạm Đức Lịch									Anh rể
4.10	Nguyễn Thị Tính									Chị gái
4.11	Đỗ Văn Khách									Anh rể
4.12	Nguyễn Đăng Thông									Anh trai
4.13	Nguyễn Thị Hương									Chị dâu

STT/s tatus	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty/Position at the Company	Số giấy CMND/ CCCD/HC/GCN ĐKDNID card number/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/GC NĐKDN/Date of issue of ID card/CCCD/HC /GCNĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/GCNĐKDN/P lace of issuance of ID card/ CCCD/ HC/ GCNĐKDN	Địa chỉ/Address	Số lượng sở hữu cuối kỳ/End of period ownership	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/End of period share ownership ratio	Ghi chú/Note
4.14	Nguyễn Thị Thao									Chị gái
4.15	Bùi Bá Hóa									Anh rể
4.16	Nguyễn Thị Thao									Chị gái
4.17	Trần Hữu Cường									Anh rể
4.18	Nguyễn Thị Mỹ									Chị gái
4.19	Nguyễn Văn Dương									Anh rể
4.20	Phạm Văn Tông									Bố vợ
4.21	Nguyễn Thị Phương Mai									Me vợ (đã mất)

CÔNG TY CỔ PHẦN SJ GROUP/SJ GROUP JOINT STOCK COMPANY

PHỤ LỤC VIII.2/APPENDIX VIII.2

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/TRADING IN SHARES BY INSIDERS AND RELATED PERSONS OF INSIDERS

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY/TRADING BY INSIDERS AND RELATED PERSONS IN THE COMPANY'S SHARES

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026/Attached is the Report on the Company's Governance for the first 6 months of year 2026)

STT/ Status	Người thực hiện giao dịch/The person who makes the transaction	Quan hệ với người nội bộ/Insider Relations	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm/Reasons for increase and decrease
			Số cổ phiếu/Number of shares	Tỷ lệ/Proportion	Số cổ phiếu/Number of shares	Tỷ lệ/Proportion	
1	CTCP Chứng khoán Quốc gia (NSI)	Ông Bùi Quang Bách là Chủ tịch HĐQT của SJS, đồng thời là thành viên HĐQT của NSI	5,472,670	1.84%	3,472,670	1.17%	Cơ cấu danh mục đầu tư